

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Kính gửi: - Hội đồng sáng kiến trường Tiểu học Tân Hộ Cơ 1.

1. Tôi ghi tên dưới đây:

| Số TT | Họ và tên     | Ngày tháng năm sinh | Nơi công tác (hoặc nơi thường trú) | Chức danh                       | Trình độ chuyên môn | Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có) |
|-------|---------------|---------------------|------------------------------------|---------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| 1     | HÀ QUANG DŨNG | 01/01/1970          | Trường Tiểu học Tân Hộ Cơ 1        | Tổ trưởng CM – P.Chủ tịch CĐCS. | Đại học             | 100 %                                                                                   |

2. Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: “ **Hoạt động dạy và học tích cực trong tiết tập làm văn ở bậc Tiểu học**”.

3.Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến): **Hà Quang Dũng**, giáo viên, trường Tiểu học Tân Hộ Cơ 1.

4.Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục.

5.Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn): 05/09/2023.

6..Mô tả bản chất của sáng kiến:

6.1.Tình trạng của giải pháp đã biết:

a/ Đa phần học sinh của trường Tiểu học Tân Hộ Cơ 1 đều sống ở khu vực nông thôn, nên điều kiện để các em phát triển đa chiều các mối quan hệ giao tiếp trong cuộc sống chưa được mở rộng như thành thị. Do đó, điều kiện học tập của học sinh cũng gặp rất nhiều khó khăn. Vì lo cho cuộc sống của gia đình một số phụ huynh cũng chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em. Các em chưa nhạy bén trong va chạm với cuộc sống vốn phức tạp và muôn màu muôn vẻ, vốn sống của các em chưa thật phong phú. Chính vì vốn sống, vốn từ hạn chế đã ảnh hưởng lớn đến cách dùng từ, diễn đạt của các em, dẫn đến khả năng khái quát của các em chưa cao, thường chú trọng đi sâu vào những chi tiết cụ thể, khả năng tổng hợp vấn đề còn thiếu, chưa phong phú sâu sắc.

- Một số em chưa ham thích học tập làm văn, chưa thật sự hiểu mình học tập làm văn để làm gì.

- Bài làm văn của các em thiếu nét riêng, ít cảm xúc và chưa vận dụng tốt các kiến thức hết trong các phân môn trong sách Tiếng Việt, ngữ điệu mẫu của sách giáo khoa để thực hành. Học sinh thường bỏ qua khâu đọc và xác định yêu cầu của đề, nên bài làm chưa đi đúng yêu cầu trọng tâm, cách diễn đạt còn vụng về, câu liệt kê lủng củng, không có sự vận dụng từ các bài tập rèn kĩ năng của luyện từ và câu vào bài viết...

b/ Qua nhiều năm công tác trong đơn vị khi chưa áp dụng các giải pháp tôi nhận thấy rằng:

- Trước đây, bản thân tôi chưa thật sự sáng tạo trong việc tổ chức các hình thức khai thác kiến thức môn học, để giúp học sinh lĩnh hội được cách viết văn theo kiểu bài .

- Chưa giúp học sinh thấy được mối liên kết giữa các kiểu bài, sự hỗ trợ lẫn nhau của các dạng bài được học để viết một đoạn văn hay.

- Đề bài luyện tập của giáo viên đặt ra cho học sinh rèn luyện cũng thiếu sự sáng tạo, còn lệ thuộc vào sách giáo khoa, chưa biết tạo cơ hội cho học sinh phát huy óc tưởng tượng, trí sáng tạo của mình.

- Các tiết lý thuyết liên quan đến các biện pháp tu từ trong phân môn Luyện từ và câu giáo viên chưa cho các em thực hành đặt câu nhiều, nhất là các em học sinh chậm tiến, rất khó để các em này đặt một câu có sử dụng biện pháp tu từ, hướng chỉ là vận dụng vào một bài văn, cần có sự liên kết chặt chẽ về ý.

- Đối với học sinh của lớp tôi, qua khảo sát đầu năm phân môn Tập làm văn, được thống kê như sau:

| Môn học và các hoạt động<br>giáo dục | Đầu năm  |         |
|--------------------------------------|----------|---------|
|                                      | Số lượng | Tỉ số % |
| Hoàn thành tốt                       | 10 em    | 36 %    |
| Hoàn thành                           | 12 em    | 43 %    |
| Chưa hoàn thành                      | 6 em     | 21 %    |

## 6.2.Nội dung của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:

### a/ Mục đích của giải pháp;

Đề tài mà tôi đưa ra đã được áp dụng và đem lại hiệu quả cao trong việc giúp học sinh Tiểu học nâng cao chất lượng viết đoạn văn trong phân môn Tập làm văn. Mỗi năm áp dụng tôi sẽ đúc kết cho mình kinh nghiệm để có hướng điều chỉnh ở những năm học sau.

Để nâng cao chất lượng viết văn trong phân môn Tập làm văn cho học sinh Tiểu học, trước tiên là **nói không với văn mẫu** và chủ yếu phải nhờ vào sự dạy dỗ tận tình của mỗi thầy, cô giáo ở trường theo phương pháp khoa học đã được đúc kết. Cùng với sự kèm cặp sát sao của các bậc phụ huynh học sinh và sự nỗ lực của bản thân học sinh, tôi tin rằng rồi đây chúng ta sẽ nâng cao chất lượng viết đoạn văn trong phân môn Tập làm văn.

*b/ Tính mới của giải pháp;*

Để **nói không với văn mẫu**, bản thân tôi đưa ra một số giải pháp sau:

- **Một là:** *Khi dạy tập làm văn giáo viên cần hiểu rõ tính tích hợp kiến thức giữa các phân môn trong môn Tiếng Việt như:* Tập đọc, Kể chuyện, Chính tả, Luyện từ và câu, để giảng dạy và tạo đà cho học sinh học tập tốt phân môn Tập làm văn. Mỗi quan hệ này thể hiện rất rõ trong cấu trúc của sách giáo khoa: các bài học được biên soạn theo chủ đề, chủ điểm, hai đơn vị học xoay quanh một chủ điểm ở tất cả các phân môn. Giáo viên định hướng cho các em ý thức biết quan tâm chia sẻ với những người trong cộng đồng, giúp cho các em khi viết đoạn văn kể về những người thân, hoặc người hàng xóm, đoạn văn toát lên được nội dung: con người phải biết yêu thương nhau, sự quan tâm chia sẻ của những người xung quanh làm cho mỗi người dịu bớt những nỗi lo lắng, buồn phiền và cảm thấy cuộc sống tốt đẹp hơn. Qua hệ thống câu hỏi, giáo viên giúp cho học sinh bày tỏ được thái độ, tình cảm, ý kiến nhận xét, đánh giá của mình về vấn đề nêu ra trong bài học. Song song với quá trình đó, giáo viên cần hỏi ý kiến nhận xét của học sinh về câu trả lời của bạn để học sinh rút ra được câu trả lời đúng, cách ứng xử hay. Như vậy, qua tiết học này, học sinh được mở rộng vốn từ, rèn lối diễn đạt mạch lạc, logic, câu văn có hình ảnh, cảm xúc.

- **Hai là:** *Bồi dưỡng cho các em các kiến thức từ cuộc sống:* Những lời hát ru, những câu thành ngữ, tục ngữ, lời ăn tiếng nói trong giao tiếp hằng ngày hay những bản nhạc ấn tượng, những câu chuyện hấp dẫn, những chuỗi sự việc cứ ngày tiếp ngày diễn ra... sẽ là những tri thức quý báu giúp các em rèn luyện khả năng giao tiếp, sử dụng ngôn từ và tạo lập văn bản. Có thể thấy việc bồi dưỡng và tích lũy kiến thức là một quá trình lâu dài, đòi hỏi các thầy cô giáo, các bậc cha mẹ định hướng, tạo cơ hội cho học sinh, con em mình mỗi ngày mỗi nơi một ít, làm giàu thêm vốn sống, vốn liếng văn học.

- **Ba là:** *Rèn kỹ năng dùng từ, viết câu văn sinh động, giàu hình ảnh:* Từ cách dẫn dắt, gợi mở của giáo viên và từ một ý cho trước hay từ một câu đơn (chỉ có một cụm chủ ngữ, vị ngữ), giáo viên hướng dẫn học sinh tập mở rộng câu bằng cách thêm các thành phần phụ cho câu như: trạng ngữ, bổ ngữ, động từ, tính từ, từ láy, từ tượng

hình, từ tượng thanh,...Sử dụng các hình ảnh, chi tiết sinh động biểu cảm; các biện pháp nghệ thuật như: nhân hoá, so sánh, điệp từ, điệp ngữ, hoán dụ, phóng đại,...làm cho cách diễn đạt câu văn, đoạn văn, thêm cụ thể, sống động giúp người đọc như cùng cảm nhận với mình.

Tập cho các em viết câu văn có hình ảnh như vậy, dần dần các em sẽ thấy tự tin hơn, yêu thích hơn phân môn này. Tạo một tiền đề rất vững chắc cho các lớp học tiếp theo.

Yêu cầu rèn luyện kỹ năng này có thể thực hiện ở các tiết học luyện từ và câu hoặc tiết trả bài tập làm văn. Bài tập luyện viết câu sẽ giúp học sinh có ý thức viết văn ngày càng chặt chẽ về ý, sinh động, giàu xúc cảm,...từ đó giúp các em thêm hứng thú học tập môn tiếng Việt nói chung và phân môn tập làm văn nói riêng.

- **Bốn là:** Rèn kỹ năng viết đoạn văn đảm bảo liên kết chặt chẽ về ý: Giúp học sinh nắm được trình tự các bước khi viết một đoạn văn:

*Câu mở đầu:* Giới thiệu về người hàng xóm

Bà con xa không qua láng giềng gần. Quả đúng như vậy, Bác Hai nhà bên cạnh là người hàng xóm mà em và gia đình rất quý mến.

*Các câu phát triển:*

- Tả rõ về hình dáng để không nhầm với người khác.

- Tả tính tình, hoạt động: Nêu rõ tính nết,....lời nói, cử chỉ, điệu bộ,...Khi rảnh rỗi, bác thường sang nhà em chuyện trò và kể cho em nghe chuyện cổ tích. Những khi có việc gì nhà em cần bác đều qua giúp...

*Câu kết thúc:* nêu cảm nghĩ.

Cả xóm ai ai cũng yêu quý bác vì bác hiền lành và tốt bụng. Bác là người hàng xóm mà em quý mến nhất...

Giáo viên cần giúp cho học sinh hiểu có nhiều cách diễn đạt đề bài làm các em được phong phú, tránh tình trạng dạy học sinh làm văn mẫu. Cần chủ động hình thành kỹ năng từng bước ở từng thời điểm thích hợp. Không nên áp đặt và đòi hỏi các em phải thể hiện được ngay những kỹ năng mới được hình thành. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên phải kiên nhẫn luôn tái hiện và lặp lại kiến thức cho học sinh trong suốt năm học, giúp học sinh có được nền móng tốt cho việc học tập môn Tập làm văn ở các lớp trên.

- **Năm là:** Thực hiện nghiêm túc việc chấm và chữa bài: Đây là việc làm hết sức cần thiết, giúp học sinh nhận ra lỗi sai để điều chỉnh, sửa chữa, hoàn chỉnh bài văn. Học sinh chưa được học và luyện tập nhiều về từ ngữ, ngữ pháp, chắc chắn trong bài viết của các em sẽ rất nhiều lỗi sai. Trong quá trình chấm bài, giáo viên phát hiện, giúp học sinh khắc phục, biết lựa chọn, thay thế các từ ngữ cho phù hợp. Đối

với những bài làm có ý hay, giáo viên giúp học sinh gọt giũa, trau chuốt thêm cho bài văn được hay hơn. Khi sửa bài, giáo viên nên giới thiệu những bài làm hay ở năm học trước, hoặc những bài hay của các bạn trong lớp cho các em tham khảo, từ đó nhận thấy sự khác nhau về cách diễn đạt trong cùng một đề tài để các em hiểu rằng những bài làm thể hiện suy nghĩ độc lập của cá nhân luôn được khích lệ và tôn trọng.

- **Sáu là:** Như đã nói, do tâm lí lứa tuổi nên bài văn thực hành của học sinh tuy có ý tưởng, nhưng vẫn còn nhiều sai sót về diễn đạt như: dùng từ chưa chính xác, ý trùng lặp, các ý trong đoạn văn chưa liên kết nhau nên trình bày chưa rõ ràng mạch lạc. Vì vậy, khi học sinh trình bày, giáo viên phải hết sức chú ý lắng nghe, ghi nhận những ý tưởng hay, ý có sáng tạo của học sinh để khen ngợi; đồng thời phát hiện những sai sót để sửa chữa. Giáo viên cần đặt ra tiêu chí nhận xét thật cụ thể để học sinh làm cơ sở lắng nghe bạn trình bày; phát hiện những từ, ý, câu hay của bạn để học hỏi và những hạn chế của bạn để góp ý, sửa sai.

- **Bảy là:** *Hướng dẫn sửa chữa từ:*

Trường hợp học sinh dùng từ chưa chính xác như các từ ngữ chưa phù hợp, nghĩa từ chưa hay hoặc từ thông dụng địa phương... ví dụ: “thầy em rất chăm chỉ trong giảng dạy”, “cô em thường bận đồ xanh”... khi học sinh phát hiện sai sót đó, giáo viên giúp các em sửa chữa thay đổi từ phù hợp. Đối với từ học sinh dùng trùng lặp nhiều lần trong một câu, ví dụ: “Bác ba là người hàng xóm của em, bác ba rất tốt với em, bác ba luôn giúp em học bài...”, giáo viên hướng dẫn học sinh lược bớt từ hoặc dùng từ phù hợp để thay thế. Trong cách trình bày một bài văn, học sinh vẫn thường dùng từ ngôn ngữ nói, giáo viên nên hướng dẫn học sinh thay thế bằng từ ngôn ngữ viết trong sáng hơn

- **Tám là:** *Hướng dẫn sửa chữa đặt câu:*

Học sinh nói, viết câu chưa hay chưa đủ ý, giáo viên cần hướng dẫn học sinh sửa chữa bổ sung ý cho đúng; Câu dài dòng, ý chưa rõ ràng mạch lạc cần cho học sinh sửa sai lược bỏ ý dư ý trùng lặp. Giáo viên khuyến khích học sinh tự sửa câu văn chưa hay của mình bằng những câu văn hay của bạn.

- **Chín là:** *Hướng dẫn sửa chữa đoạn văn:*

Với mỗi chủ đề của bài Tập làm văn nếu học sinh trình bày đủ nội dung theo gợi ý đã cho thì bài văn của các em xem như hoàn chỉnh. Nhưng để có một đoạn văn mạch lạc rõ ràng, ý tưởng liên kết chặt chẽ nhau thu hút được người đọc; giáo viên cần giúp các em biết viết đoạn văn có mở và kết đoạn, biết dùng từ liên kết câu, dùng câu liên kết đoạn một cách hợp lí và sáng tạo.

Khi tả về một việc làm một hoạt động nào đó, giáo viên cần khuyến khích học sinh sử dụng những từ liên kết câu thể hiện trình tự diễn biến của sự việc như: “đầu

tiên”; “kế tiếp”; “sau đó”; “cuối cùng”... để đoạn văn gắn kết chặt chẽ liên tục từng ý với nhau. Do đặt điểm lứa tuổi và trình độ từng đối tượng học sinh không đồng đều nhau nên các em chưa hiểu nhiều về từ, câu liên kết trong đoạn văn viết; vì vậy giáo viên cần hướng dẫn bằng những gợi ý giản đơn dễ hiểu, có thể cho học sinh khá giỏi làm mẫu để giúp các em trình bày tốt hơn đoạn văn viết của mình.

Trong việc hướng dẫn học sinh sửa chữa bài viết, giáo viên cần đưa ra tiêu chí đánh giá cụ thể giúp học sinh phát hiện những đoạn văn hay, ý tưởng phong phú sáng tạo đồng thời phát hiện những hạn chế còn vấp phải trong bài viết. Từ đó học sinh có sự suy nghĩ để sửa chữa cách diễn đạt ý tưởng trong bài viết của mình một cách hợp lí và sáng tạo.

Ngoài ra, cần thường xuyên khuyến khích, tạo điều kiện cho học sinh đọc nhiều loại sách, truyện khác nhau để các em có nhiều vốn từ phong phú, rèn luyện năng lực liên tưởng, tưởng tượng và sáng tạo, diễn đạt một cách lưu loát...

Sau đây là một đoạn văn hay minh họa cho kết quả đạt được qua học kì 1 của lớp tôi. Đa số học sinh viết được đoạn văn theo yêu cầu của bài. Câu văn rõ ý, từ ngữ sử dụng phù hợp. Các ý liên kết chặt chẽ với nhau.

Đoạn văn kể về nông thôn.

*Em sinh ra và lớn lên ở xã Tân Hộ Cơ – một làng quê thuộc vùng biên giới của huyện Tân Hồng. Nơi đây có cánh đồng lúa xanh mênh mông trải rộng. Có đàn cò trắng chiều chiều rủ nhau bay về tổ. Có lũy tre đầu làng, cây đa cuối xóm cành lá xum xuê che mát những buổi trưa hè. Những chú bò thong thả gặm cỏ vào những buổi chiều trên bãi. Mỗi lúc hoàng hôn, khi mọi nhà nấu cơm, làng khói lam hiện lên trên những nóc nhà làm cho khung cảnh làng quê thật thơ mộng. Đó cũng là nơi chúng em được tung tăng thả diều trên cánh đồng khi đã đến mùa gặt lúa. Em rất tự hào về vùng quê tươi đẹp của mình. Em yêu quê hương và yêu tất cả mọi người trên quê hương.*

*c/ Ưu, nhược điểm của giải pháp mới:*

Các giải pháp mà tôi đưa ra đã được áp dụng và đem lại hiệu quả cao trong việc giúp học sinh Tiểu học nâng cao chất lượng viết đoạn văn trong phân môn Tập làm văn. Mỗi năm áp dụng tôi sẽ đúc kết cho mình kinh nghiệm để có hướng điều chỉnh ở những năm học sau.

*7. Khả năng áp dụng của giải pháp:*

Thực hiện các giải pháp có hiệu quả khả quan, vì vậy giải pháp này có ứng dụng và triển khai cho tất cả giáo viên trong đơn vị cùng khối lớp và các đơn vị trong

và ngoài huyện cùng điều kiện thực hiện. Đây cũng là cơ sở làm nền tảng cho các em học tốt phân môn Tập làm văn ở lớp cuối bậc Tiểu học.

#### 8. Hiệu quả, lợi ích thu được của giải pháp.

Qua quá trình nghiên cứu và thực hiện các giải pháp, tôi nhận thấy: Việc dạy học phân môn Tập làm văn ở lớp tôi đạt được kết quả khả quan: Học sinh mạnh dạn tự tin hơn trong học tập, vốn từ của học sinh phong phú hơn, câu văn rõ ràng mạch lạc và giàu hình ảnh. Cụ thể được minh họa trong bảng số liệu sau:

\*Kết quả thu được cuối học kì I của lớp sau khi thực hiện sáng kiến như sau:

| Môn học và các hoạt động giáo dục | Đầu năm  |         |
|-----------------------------------|----------|---------|
|                                   | Số lượng | Tỉ số % |
| Hoàn thành tốt                    | 20 em    | 71%     |
| Hoàn thành                        | 07em     | 25,5%   |
| Chưa hoàn thành                   | 01 em    | 3,5 %   |

\*Kết quả thu được ở học kỳ 2 của lớp sau khi thực hiện các giải pháp như sau:

| Môn học và các hoạt động giáo dục | Đầu năm  |         |
|-----------------------------------|----------|---------|
|                                   | Số lượng | Tỉ số % |
| Hoàn thành tốt                    | 25 em    | 89%     |
| Hoàn thành                        | 03em     | 11%     |
| Chưa hoàn thành                   | 0 em     | 0 %     |

Dựa vào bảng số liệu trên cho ta thấy sự tiến bộ rõ nét của các em học sinh. Tỉ lệ học sinh hoàn thành tốt và hoàn thành được nâng lên, số học sinh chưa hoàn thành giảm.

#### 9. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có);không

#### 10. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến;

11. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

\*Kết quả thu được ở học kỳ 2 của lớp sau khi thực hiện các giải pháp như sau:

| Môn học và các hoạt động giáo dục | Đầu năm  |         |
|-----------------------------------|----------|---------|
|                                   | Số lượng | Tỉ số % |
| Hoàn thành tốt                    | 25 em    | 89%     |
| Hoàn thành                        | 03em     | 11%     |
| Chưa hoàn thành                   | 0 em     | 0 %     |

Dựa vào bảng số liệu trên cho ta thấy sự tiến bộ rõ nét của các em học sinh. Tỷ lệ học sinh hoàn thành tốt và hoàn thành được nâng lên, số học sinh chưa hoàn thành giảm.

Ngoài ra, lớp tôi còn được Ban giám hiệu nhà trường đánh giá là lớp có nhiều bài văn hay, cần đúc kết kinh nghiệm để các lớp trong khối thực hiện.

*12. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có): Không.*

*13. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có): không*

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

*Tân Hồng, ngày 29 tháng 03 năm 2024*

**NGƯỜI NỘP ĐƠN**

**Hà Quang Dũng**